CÔNG TY TNHH CAO SU VIỆT – Lô B2-35, đường số 2, Khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp B, Dĩ An, Bình Dương – MST: 3 7 0 0 6 0 0 5 4 4
Điện thoại: 0650. 627 1144 ; 098.380 7553 – Fax: 0650. 627 1155 – Website: www.caosuviet.vn – Email: info@caosuviet.vn

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**Mã số : TN047/9** **Đơn pha chế : 87H3A1** **Ngày : 07/12/2010**

| TT | Chỉ tiêu | Phương pháp thử | Đơn vị | Kết quả | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Độ cứng | JIS K6253:2006 | Shore A | 89 | |
| 2 | Độ bền kéo đứt | ASTM D412:2006 | MPa | 19.538 | |
| 3 | Độ bền tại 300% dãn dài | ASTM D412:2006 | MPa | 17.632 | |
| 4 | Độ dãn dài khi đứt | ASTM D412:2006 | % | 338.184 | |
| 5 | Độ bền xé rách | JIS K6252:2007 | kN/m | 52.36 | |
| 6 | Lượng mài mòn | JIS K6264:2005 | $cm^3$/1.61km | 0.242 | |
| 7 | Khối lượng riêng | JIS K6268:1998 | $g/cm^3$ | 1.353 | |
| 8 | Thời gian lưu hóa tối ưu $T_{C90}$ | ASTM D5289:2007 | Phút:giây | 5:05 | |
| 9 | Độ tưng nẩy | ASTM D2632-01:2008 | % | 15 | |
| 10 | Biến dạng dư sau khi nén | ASTM D 395:2008 | % | 63.55 | |
| 11 | Độ bóc tách cao su-kim loại | ASTM D903:2004 | N/cm | -- | |

**Nhân viên thử nghiệm**
Ks. Trần Thị Hương

**Trưởng phòng thử nghiệm**
Ks. Trần Thị Mai

**Giám Đốc Kỹ Thuật**
Ks. Lê Đình Quyết

*Ghi chú:*

- Kết quả có giá trị trên mẫu thử.
- Thời gian lưu mẫu 6 tháng.